

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh T – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện G, tỉnh N.
2. Ông Đinh Công H – Cán bộ Hội cựu chiến binh thị trấn Me, huyện G, tỉnh N.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H- Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà:
Bà Vũ Như T - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/TLST -HS ngày 02/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Dương Hoài L. (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 19/11/2000. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 25, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ H vấn: Lớp 12/12. Con ông: Dương Văn T và bà Bùi Thị H, vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 21/9/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

2. Bị cáo: Đoàn Văn H. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 25/02/2000 Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã Gia V, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ H vấn: Lớp 8/12. Con ông Đoàn Văn P và bà Nguyễn Thị X, vợ, con chưa có. Tiền án: Tại Bản án số 14/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt Đoàn Văn H 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”. Bị cáo được tính thời gian chấp hành Bản án kể từ ngày 29/4/2018, hiện chưa chấp hành xong bản án này. Tiền sự: Ngày 04/7/2018, bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 05/7/2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

19/9/2018 đến ngày 21/9/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Hoài L: Ông Dương Văn T và bà Bùi Thị H (là bố, mẹ đẻ của bị cáo L). Điều trú tại: Thôn 25, xã G, huyện G, tỉnh N. Ông Thắng có mặt, bà Huệ vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Ninh Thị H. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Văn M, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn 25, xã G, huyện G, tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H- vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Dương Hoài L và Đoàn Văn H đều là người sử dụng ma túy và có quen biết nhau. Khoảng 13 giờ ngày 18/9/2018, L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35B2-466.18 chở H đến quán Internet Tuấn mobi tại phố Thống Nhất, Thị trấn M, huyện G chơi game. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô chở H về nhà L tại thôn 25, xã G, huyện G chơi. Trong quá trình ngồi uống nước nói chuyện, L nói với H: *“Mày có tiền không, lấy ít đồ về chơi cho đỡ buồn”* – Ý rủ H góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, H đồng ý. H lấy 1.000.000 đồng từ túi quần phía sau bên phải đưa cho L. L lấy ra 1.000.000 đồng, rồi cắt tổng số tiền 2.000.000 đồng vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó, L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35B2-466.18 chở H đến khu vực đầu cầu Non Nước, thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N với mục đích tìm mua ma túy. L hỏi và mua của một nam thanh niên không quen biết đang đứng ven đường bên phải hướng N – N 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, bên trong đựng 05 viên nén hình tròn màu xanh với giá 2.000.000 đồng. L không mở ra kiểm tra nhưng xác định đó là ma túy nên cầm ở tay phải rồi lên xe mô tô do H điều khiển quay về khu vực xã G, huyện G tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường trục xóm T, xã G, huyện G, H dừng xe. L để túi nilon đựng 05 viên nén hình tròn màu xanh ở yên xe mô tô, sau vị trí H ngồi rồi đi bộ khoảng 01m tìm chỗ đi vệ sinh. Hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G tiến hành tuần tra kiểm sát tại khu vực đường trục xóm Thống Nhất, xã G, huyện G, thấy L và H có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép ma túy của mình, H tự nguyện lấy ở trên yên xe mô tô Biển kiểm soát 35B2-466.18, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, bên trong đựng 05 viên nén hình tròn màu xanh giao nộp cho Tổ công tác. Cả H và L đều khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc, H và L vừa mua về để sử dụng cùng nhau. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong 01 túi nilon thu giữ của H và L. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream sơn màu nâu, Biển kiểm soát 35B2-466.18, 01 điện thoại di động Iphone 6plus vỏ màu xám và số tiền 4.600.000 đồng. Thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, viên màu đỏ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong 01 gói nhỏ gói ngoài bằng nilon, bên trong đựng 05 viên nén hình tròn màu xanh, ký hiệu từ M1 đến M5 thu giữ của Dương Hoài L và Đoàn Văn H để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 184/KLGD-PC09-MT ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Các viên nén hình tròn, màu xanh trong các mẫu ký hiệu M1 đến M5 có khối lượng cụ thể như sau:

Ký hiệu	M1	M2	M3	M4	M5
Khối lượng (gam)	0,3498	0,3127	0,3568	0,3339	0,3323

- Tổng khối lượng các viên nén hình tròn, màu xanh trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M5 là 1,6855 gam.

- Các viên nén hình tròn, màu xanh trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M5 đều là ma túy, loại MDMA.

- MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream sơn màu nâu, biển kiểm soát 35B2-466.18 cho anh Dương Văn M.

Viện kiểm sát đã ra quyết định: Chuyển 01 phong bì thư dán kín, niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 phong bì ghi số 184/2018/GĐMT, niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: M1 có khối lượng 0,1608 gam; M2 có khối lượng 0,1583 gam; M3 có khối lượng 0,2216 gam; M4 có khối lượng 0,2061 gam; M5 có khối lượng 0,2090 gam; đều là ma túy, loại MDMA; Toàn bộ vỏ, bao gói trong gói niêm phong ban đầu. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus vỏ màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, viền màu đỏ, đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chuyển số tiền 4.600.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Trong quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT- VKS – GV, ngày 02 tháng 11 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo Điều 249 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo L, H và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Hoài L và Đoàn Văn H phạm tội “ **Tàng trữ trái phép chất ma túy**” và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt

bị cáo Dương Hoài L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi 02 ngày tạm giữ; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52(tái phạm), khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự(BLHS) : Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với phần hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của Bản án số 14/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh N là 04 tháng 07 ngày, chuyển đổi thành 01 tháng 12 ngày tù có thời hạn, buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 25 tháng 12 ngày tù đến 31 tháng 12 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/9/2018. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 phong bì ghi số 184/2018/GĐMT, niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: M1 có khối lượng 0,1608 gam; M2 có khối lượng 0,1583 gam; M3 có khối lượng 0,2216 gam; M4 có khối lượng 0,2061 gam; M5 có khối lượng 0,2090 gam; đều là ma túy, loại MDMA; Toàn bộ vỏ, bao gói trong gói niêm phong ban đầu; trả lại cho bị cáo Dương Hoài L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus vỏ màu xám và số tiền 4.600.000 đồng, trả lại cho bị cáo Đoàn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, viền màu đỏ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Dương Hoài L cũng đã có bài bào chữa nêu rõ thừa nhận hành vi của bị cáo Dương Hoài L là vi phạm pháp luật hình sự, thừa nhận tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKSND huyện G truy tố, áp dụng đối với bị cáo L là hoàn toàn chính xác. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội cũng như việc bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử(HĐXX) xử bị cáo L mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo L đề nghị HĐXX cho bị cáo L được cải tạo tại địa phương. Kiểm sát viên tranh luận nêu rõ, bị cáo L tuy là người chưa thành niên phạm tội nhưng bị cáo là người giữ vai trò đầu trong vụ án, lại cùng bị cáo H tàng trữ khối lượng ma túy khá lớn nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo L, không thể cho bị cáo L được cải tạo tại địa phương như người đại diện hợp pháp của bị cáo L đề nghị. Sau khi tranh luận người đại diện hợp pháp của bị cáo L không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh tụng gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do Dương Hoài L và Đoàn Văn H đều là người sử dụng ma túy và có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 19 giờ ngày 18/9/2018, L điều khiển xe mô tô chở H về nhà L tại thôn 25, xã G, huyện G chơi, quá trình ngồi chơi, L đã rủ H: “*Mày có tiền không, lấy ít đồ về chơi cho đỡ buồn*” – Ý rủ H góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, H đồng ý và đã đưa cho L 1.000.000 đồng và L cùng góp 1.000.000 đồng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35B2-466.18 chở H đến khu vực đầu cầu Non Nước, thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N với mục đích tìm mua ma túy. Tại đây L và H đã mua của một nam thanh niên không quen biết đang đứng ven đường bên phải hướng N – N 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, bên trong đựng 05 viên nén hình tròn màu xanh với giá 2.000.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng cả hai xác định đó là ma túy đá nên cầm ở tay phải rồi lên xe mô tô do H điều khiển quay về khu vực xã G, huyện G tìm nơi sử dụng. Hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến đường trục xóm Thống Nhất, xã G, huyện G, H dừng xe rồi đi bộ khoảng 01m tìm chỗ đi vệ sinh. Thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G tiến hành tuần tra kiểm sát. H đã tự nguyện lấy ở trên yên xe mô tô Biển kiểm soát 35B2-466.18, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, bên trong đựng 05 viên nén hình tròn màu xanh giao nộp cho Tổ công tác và cùng với L khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong 01 gói nhỏ gói ngoài bằng nilon, bên trong đựng 05 viên nén hình tròn màu xanh, ký hiệu từ M1 đến M5 thu giữ của Dương Hoài L và Đoàn Văn H để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 184/KLGD-PC09-MT ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Các viên nén hình tròn, màu xanh trong các mẫu ký hiệu M1 đến M5 có khối lượng cụ thể như sau:

Ký hiệu	M1	M2	M3	M4	M5
Khối lượng (gam)	0,3498	0,3127	0,3568	0,3339	0,3323

- Tổng khối lượng các viên nén hình tròn, màu xanh trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M5 là 1,6855 gam.

- Các viên nén hình tròn, màu xanh trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M5 đều là ma túy, loại MDMA.

- MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Rõ ràng Dương Hoài L và Đoàn Văn H đã cùng nhau góp tiền mua rồi cất dấu 1,6855 gam MDMA để sử dụng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra,

phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo L và H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

Đây là vụ án đồng phạm. Đối với Dương Hoài L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H phạm tội nên giữ vai trò đầu, còn Đoàn Văn H giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Hoài L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đoàn Văn H đang có tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự(TNHS): Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; các bị cáo tự khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L là người chưa thành niên khi phạm tội nên được áp dụng các điều khoản có lợi đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm M của pháp luật. xét về vai trò, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, nhân thân của các bị cáo, thì bị cáo H phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn đáng kể so với bị cáo L. Đối với bị cáo H do phạm tội mới khi đang chấp hành hình phạt 09 cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số 14/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh N nên cần phải xét để tổng hợp hình phạt với bản án xét xử lần này. Thời gian chấp hành án của Bản án số 14/2018/HSST ngày 21/3/2018 tính từ ngày 29/4/2018, tính đến ngày phạm tội mới là ngày 18/9/2018 bị cáo đã chấp hành được 04 tháng 23 ngày, còn lại 04 tháng 07 ngày cải tạo không giam giữ chưa chấp hành quy đổi thành 01 tháng 12 ngày tù để tổng hợp với hình phạt của bản án xét xử lần này.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream sơn màu nâu, Biển kiểm soát 35B2-466.18 đã qua sử dụng thu giữ của Dương Hoài L. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Dương Văn M, sinh năm 1990, trú tại thôn 25, xã Gia Hoà, huyện G, tỉnh N (là anh trai của L). Việc L và H sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy ngày 18/9/2018, anh M không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh M là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus vỏ màu xám cùng số tiền 4.600.000 đồng thu giữ của Dương Hoài L và 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Viettel, vỏ màu đen, viền màu đỏ thu giữ của Đoàn Văn H, quá trình điều tra xác định là tiền và tài sản hợp pháp của L và H, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì thư dán kín, niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 phong bì ghi số 184/2018/GĐMT, niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: M1 có khối lượng 0,1608 gam; M2 có khối lượng 0,1583 gam; M3 có khối lượng 0,2216 gam; M4 có khối lượng 0,2061 gam; M5 có khối lượng 0,2090 gam; đều là ma túy, loại MDMA; Toàn bộ vỏ, bao gói trong gói niêm phong ban đầu. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus vỏ màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen, viền màu đỏ là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với người nam thanh niên ở xã Y, huyện Y, tỉnh N là người đã bán ma túy cho các bị cáo, tuy nhiên L và H đều không biết lai lịch của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra xác M, nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Hoài L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Dương Hoài L 15(Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi 02 ngày tạm giữ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52(tái phạm), khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 24(Hai bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với phần hình phạt cải tạo không giam giữ chưa chấp hành của Bản án số 14/2018/HSST ngày 21/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh N là 04 tháng 07 ngày, chuyển đổi thành 01 tháng 12 ngày tù có thời hạn, buộc bị cáo Đoàn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 25 tháng 12 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Trả lại cho Dương Hoài L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus vỏ màu xám và số tiền 4.600.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Đoàn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen, viền màu đỏ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm,

01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. 01 phong bì ghi số 184/2018/GĐMT, niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: M1 có khối lượng 0,1608 gam; M2 có khối lượng 0,1583 gam; M3 có khối lượng 0,2216 gam; M4 có khối lượng 0,2061 gam; M5 có khối lượng 0,2090 gam; đều là ma túy, loại MDMA; Toàn bộ vỏ, bao gói trong gói niêm phong ban đầu. Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo như biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/11/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Dương Hoài L, Đoàn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện Gia V;
 - VKSND huyện G;
 - Bị cáo, người tham gia TT khác;
 - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU Q